

Bản án số: 17/2020/HS-ST
Ngày 11/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Minh Thư

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Hiếu

Ông Dương Cao Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Minh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh ngày 03/8/1967 tại huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; giới tính: Nam; nơi cư trú: Xóm H, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Công nhân Công ty cổ phần cấp nước H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng); con ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị H; có vợ Nguyễn Thị B và có 03 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 31/3/2017, bị Công an tỉnh Hà Tĩnh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 80/QĐ-XPHC về hành vi Đánh bạc bằng hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng (đã thi hành quyết định);

Bị tạm giữ từ ngày 27/12/2019 đến ngày 02/01/2020 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Nguyễn Hữu S, sinh ngày: 30/10/1980 tại Huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn Th, xã S, huyện C, tỉnh H; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Công nhân Công ty cổ phần cấp nước Hà Tĩnh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng); con ông Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Thị H; có vợ Hoàng Thị Thu H và có 03 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 31/3/2017, bị Công an tỉnh Hà Tĩnh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 83/QĐ-XPHC về hành vi Đánh bạc bằng hình thức Phạt tiền 1.000.000 đồng (đã thi hành quyết định);

Bị tạm giữ từ ngày 27/12/2019 đến ngày 02/01/2020 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã S, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Võ Tá N, sinh ngày 06/11/1969 tại thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn M, xã T, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Võ Tá C và bà Lê Thị H (đều đã chết); có vợ Tống Thị Thanh T và có 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 27/12/2019 đến ngày 02/01/2020 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

4. Phạm Hồng T, sinh ngày 02/4/1976 tại thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh; giới tính: Nam; nơi cư trú: Tổ dân phố V, phường T, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Công nhân Công ty cổ phần cấp nước H; trình độ học vấn: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng); con ông Phạm H và bà Nguyễn Thị N (đều đã chết); có vợ Nguyễn Thị Ngọc Châm và có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 05/10/2007, bị Công an phường Đại Nài, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 35/QĐ-XPHC về hành vi Đánh bạc bằng hình thức Phạt tiền 500.000 đồng (đã thi hành quyết định); ngày 24/11/2016, bị Công an phường Đ, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 83/QĐ-XPHC về hành vi Đánh bạc bằng hình thức Phạt tiền 1.500.000 đồng (đã thi hành quyết định);

Bị tạm giữ từ ngày 27/12/2019 đến ngày 02/01/2020 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

5. Tô Đình T, sinh ngày 23/10/1980 tại huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn T, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Công nhân Công ty cổ phần cấp nước H; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Tô Trần Đ và bà Nguyễn Thị L; có vợ Phạm Thị H và 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 27/12/2019 đến ngày 02/01/2020, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

6. Trương Văn L, sinh ngày 02/9/1967 tại thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn Minh T, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 7/10; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trương Văn K và bà Nguyễn Thị N (đều đã chết); vợ Lê Thị H (đã chết); có 02 con, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 27/12/2019 đến ngày 02/01/2020 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1970; nghề nghiệp: Làm ruộng; trú tại: Tổ dân phố 6, phường Đ, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H, Nguyễn Hữu S, Tô Đình T đều là công nhân Công ty cổ phần cấp nước H. Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 27/12/2019, sau khi đi đám cưới về thì S và T cùng uống cà phê tại 01 quán trên địa bàn thành phố H. Sau đó, S dùng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng có gắn thẻ sim số 0972.198.179 gọi vào điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen có gắn thẻ sim số 0986.381.247 cho H (đang trực tại Trạm bơm tăng áp xã T của Công ty Cổ phần cấp nước H, thuộc thôn M, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh) hỏi có ai ở trạm không để xuống đi làm thì H trả lời có. Một lúc sau, H nảy sinh ý định đánh bạc nên gọi điện thoại lại cho S nói “Có nhời thì mua bộ bài với” (ý là bảo S mua bài để cùng nhau đánh bạc) thì S đồng ý. Lúc đó, T ngồi cạnh S nên biết được việc S sẽ đi mua bài về đánh bạc tại Trạm bơm tăng áp xã T. Đồng thời, Võ Tá N đang ngồi chơi cùng H cũng biết việc sẽ có đánh bạc tại trạm bơm. Sau khi Nguyễn Văn H gọi điện thoại cho Nguyễn Hữu S rủ đánh bạc thì Tô Đình T đón xe taxi đi đến Trạm bơm tăng áp xã T trước còn S ra quán tạp hóa (không rõ địa chỉ) mua 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân rồi đón xe taxi đi đến Trạm bơm tăng áp xã T. Khi S đến phòng trực của trạm bơm thì thấy H và T đang ngồi ở trên giường. Vào khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, H, S và T cùng thống nhất đánh bạc dưới hình thức đánh bài “Liêng”, mỗi ván từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng.

Hình thức đánh cụ thể như sau: Sử dụng một bộ bài tú lơ khơ 52 lá bài để đánh bạc. Người chơi ngồi thành vòng tròn sau đó chia cho mỗi người 03 lá bài. Trước mỗi ván người chơi phải “dâm tẩy” (tức là đặt cược) 10.000 đồng, toàn bộ số tiền “dâm tẩy” được đặt ở giữa chiếu bạc. Sau đó người đánh cầm bài lên kiểm tra để “tố” (tức là đánh thêm) tiếp, người nào điểm thấp có thể úp bài và chấp nhận thua 10.000 đồng đã đặt cược, nếu ai thấy bài cao điểm và khả năng thắng cao thì có thể “tố” nhưng không được quá 50.000 đồng. Khi có ít nhất 02 người “tố” đến 50.000 đồng thì lật bài ra, ai thắng thì được lấy toàn bộ số tiền đã “dâm tẩy” và “tố” ở giữa chiếu. Thứ tự bài cao thấp lần lượt như sau: Sáp, Liêng, Cọc cách, Điểm. “Sáp” tức là 03 quân bài giống nhau nhưng khác chất theo thứ tự AAA lớn nhất và 222 nhỏ nhất; “Liêng” tức là 03 quân bài liền kề nhau thứ tự QKA lớn nhất và A23 nhỏ nhất; “Cọc cách” tức là cả 03 quân bài đều có hình người, thứ tự lớn bé KQK>QKQ>JQJ; “Điểm” là cộng tổng 03 quân bài lại và lấy số cuối cùng trong tổng làm điểm, cao nhất là 9, thấp nhất là 0. Đồng thời, khi xét Sáp, Liêng, Cọc cách, Điểm bằng nhau thì phải xét đến chất bài thứ tự lớn đến bé là Rô, Cơ, Chuồn, Bích. Người chơi có cùng điểm thì tính chất để xác định ai thắng ván đó. Sau mỗi ván thì người thắng chia bài ván tiếp theo.

Trong lúc H, S và T đang đánh bạc thì H gọi điện thoại đến điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu đen có lắp thẻ sim số 0985.837.875 của N nói “Sang đánh hồi chứ bọn về đây rồi” (ý là rủ N cùng đánh bạc) thì N đồng ý. Đến khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày, khi H, S và T đang đánh bạc thì N đi bộ đến và cùng vào tham gia đánh bạc. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Trương Văn L đi bộ đến trạm bơm chơi thì thấy H, S, T và N đang đánh bạc trong phòng trực thì cùng vào tham gia đánh. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, Phạm Hồng T (là công nhân Công ty Cổ phần Cấp nước H) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc BKS 38F1-043.91 mượn của chị Nguyễn Thị S (sinh năm 1970; trú tại phường Đ, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh) đi đến trạm bơm để mượn dụng cụ làm việc. Khi vào phòng trực, T thấy H, S, T, N và L đang đánh bạc thì đứng xem một lúc rồi cùng vào tham gia đánh. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi H, S, N, T, T và L đang đánh bạc bằng hình thức đánh bài “Liêng” mỗi ván từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng thì bị Công an thành phố H phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng, tổng số tiền 14.610.000 đồng các bị cáo dùng để đánh bạc, bao gồm 6.510.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc và 8.100.000 đồng thu giữ tại ví của các bị can dùng vào mục đích đánh bạc cùng các tang vật khác. Cụ thể số tiền đánh bạc như sau: Nguyễn Văn H sử dụng 1.500.000 đồng để đánh bạc, bao gồm 900.000 đồng để tại chiếu bạc và 600.000 đồng để trong ví bỏ trong túi quần đang mặc; Nguyễn Hữu S sử dụng khoảng hơn 1.000.000 đồng để đánh bạc (để tại chiếu bạc); Tô Đình T sử dụng khoảng hơn 1.000.000 đồng để đánh bạc (để tại chiếu bạc); Võ Tá N sử dụng 5.500.000 đồng để đánh bạc, bao gồm 1.500.000 đồng để tại chiếu bạc và 4.000.000 đồng để trong ví bỏ tại chiếu bạc; Phạm Hồng T sử dụng 4.300.000 đồng để đánh bạc, bao gồm 800.000 đồng để tại chiếu bạc và 3.500.000 đồng để trong ví bỏ tại chiếu bạc; Trương Văn L sử dụng 800.000 đồng để đánh bạc (để tại chiếu bạc).

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ tại chiếu bạc 6.510.000 đồng và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng. Thu giữ tại Nguyễn Văn H 01 ví da nam màu nâu, mặt ngoài có chữ “H2HUY TAN”, bên trong có số tiền 600.000 đồng; 01 CMND mang tên Nguyễn Văn H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen có gắn thẻ sim 0986.381.247. Thu giữ tại Nguyễn Hữu S 01 ví da nam màu nâu, mặt ngoài có chữ “ORIGINAL”; 01 CMND mang tên Nguyễn Hữu S và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng có gắn thẻ sim số 0972.198.179. Thu giữ tại Tô Đình T 01 ví da nam màu đen, mặt ngoài có chữ “Leather” và 01 CMND mang tên Tô Đình T. Thu giữ tại Võ Tá N 01 ví da nam màu nâu, mặt ngoài có chữ “BMW”, bên trong có số tiền 4.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu đen có gắn thẻ sim 0985.837.875. Thu giữ tại Phạm Hồng T 01 ví da nam màu nâu, mặt ngoài có chữ “Levi’s”, bên trong có số tiền 3.500.000 đồng; 01 CMND mang tên Phạm Hồng T và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc BKS 38F1-043.91. Cơ quan điều tra đã trả lại 01 CMND mang tên Nguyễn Văn H cho Nguyễn Văn H, 01 CMND mang tên Nguyễn Hữu S cho Nguyễn Hữu S, 01 CMND mang tên Tô Đình T cho Tô Đình T và 01 CMND mang tên Phạm Hồng

T cho Phạm Hồng T; trả 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc BKS 38F1-043.91 cho chị Nguyễn Thị S. Số vật chứng còn lại được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh để xử lý theo quy định.

Bản cáo trạng số 19/CT-VKSTPHT ngày 16/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Hữu S, Võ Tá N, Phạm Hồng T, Tô Đình T và Trương Văn L về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 06 đến 9 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 27/12/2019 đến ngày 02/01/2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu S từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Võ Tá N, từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Phạm Hồng T từ 06 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng;

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; điểm khoản 1, 3 Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt Tô Đình T; Trương Văn L mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ khoản 3 Điều 321; khoản 2, 3 Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt bổ sung Nguyễn Văn H, Nguyễn Hữu S, Võ Tá N, Phạm Hồng T mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng và đề nghị xử lý vật chứng.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về chứng cứ xác định tội danh:

Lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an thành phố Hh lập hồi 15 giờ 40 phút ngày 27/12/2019 tại phòng trực Trạm bơm tăng áp ở xã T của Công ty Cổ phần cấp nước H, thuộc thôn M, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; phù hợp với các vật chứng vụ án thu giữ, được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Trong khoảng thời gian từ 14 giờ 00 phút đến 15 giờ 30 phút ngày 27/12/2019, tại phòng trực Trạm bơm tăng áp xã T của Công ty Cổ phần cấp nước H, thuộc thôn M, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nguyễn Văn H, Nguyễn Hữu S, Võ Tá N, Phạm Hồng T, Tô Đình T và Trương Văn L có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh bài “Liêng” được thua mỗi ván từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng thì bị Công an thành phố H phát hiện, bắt quả tang, thu giữ cùng tang vật. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 14.610.000 đồng, trong đó, Nguyễn Văn H sử dụng 1.500.000 đồng, Nguyễn Hữu S sử dụng khoảng hơn 1.000.000 đồng, Tô Đình T sử dụng khoảng hơn 1.000.000 đồng, Võ Tá N sử dụng 5.500.000 đồng, Phạm Hồng T sử dụng 4.300.000 đồng và Trương Văn L sử dụng 800.000 đồng. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết tội các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Hữu S, Võ Tá N, Phạm Hồng T, Tô Đình T và Trương Văn L phạm tội “Đánh bạc” tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên tất cả các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra Nguyễn Văn H “có thành tích xuất sắc trong công tác” (được tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở); Nguyễn Hữu S “có thành tích xuất sắc trong công tác” (được tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở); Phạm Hồng T “có thành tích xuất sắc trong công tác tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm 2015” (được Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tặng Bằng khen); Tô Đình T “có thành tích xuất sắc trong công tác” (được Công đoàn Xây dựng Việt Nam tặng Bằng khen thi đua Lao động giỏi, Lao động sáng tạo năm 2012); Trương Văn L “có thành tích xuất sắc trong sản xuất” (được Hội Cựu chiến binh tỉnh Hà Tĩnh tặng Bằng khen Cựu chiến binh gương mẫu năm 2015) nên các bị cáo H, S, T, T, L được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Nguyễn Văn H có bố và mẹ là người có công với cách mạng (bố được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhất và mẹ được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất); Nguyễn Hữu S có bố là người có công với cách mạng (Bệnh binh); Võ Tá N có bố và mẹ là người có công với cách mạng (được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì); Phạm Hồng T có bố là người có công với cách mạng (Thương binh); Tô Đình T có bố là người có công với cách mạng (Thương binh, được tặng thưởng nhiều Huân chương); Trương Văn L có bố và mẹ là người có công với cách mạng (bố được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì, bố và mẹ được tặng Bằng khen góp công góp sức vào cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước) nên các bị cáo H, S, N, T, T, L được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt:

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội trên địa bàn; căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, vai trò của từng bị cáo trong vụ án. Trong vụ án này, Nguyễn Văn H là người khởi xướng và trực tiếp đánh bạc nên giữ vai trò chính; Nguyễn Hữu S là người mua bài để đánh bạc và trực tiếp đánh bạc nên giữ vai trò sau bị cáo H; các bị cáo Võ Tá N, Phạm Hồng T, Tô Đình T và Trương Văn L giữ vai trò đồng phạm thực hành. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo nghiêm tương xứng với tính chất, độ hành vi phạm tội của từng bị cáo. Tuy nhiên, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nơi cư trú rõ ràng nên chưa cần thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt ngoài tù, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Hữu S, Phạm Hồng T, Võ Tá N cho hưởng án treo; xử phạt tiền đối với bị cáo Tô Đình T và Trương Văn L cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ khoản 3 điều 321; khoản 2, 3 điều 35 Bộ luật hình sự, cần xử phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo không bị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính.

[6] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại 01 CMND mang tên Nguyễn Văn H cho Nguyễn Văn H, 01 CMND mang tên Nguyễn Hữu S cho Nguyễn Hữu S, 01 CMND mang tên Tô Đình T cho Tô Đình T và 01 CMND mang tên Phạm Hồng T cho Phạm Hồng T; trả 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc BKS 38F1-043.91 cho chị Nguyễn Thị S là phù hợp.

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 14.610.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc; tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước của Nguyễn Văn H 01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia màu đen có gắn thẻ sim 0986.318.247; Nguyễn Hữu S 01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu nhãn hiệu SamSung màu trắng có gắn thẻ sim 0972.198.179; Võ Tá Ngr 01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu Vsmart màu đen có gắn thẻ sim 0985.837.875;

Tịch thu tiêu hủy một 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội.

- Trả lại cho các bị cáo Nguyễn Văn H 01 chiếc ví da nam màu nâu, mặt ngoài có chữ “H2HUY TAN”; Nguyễn Hữu S Hùng 01 chiếc ví da nam màu nâu, mặt ngoài có chữ ORIGINAL; trả lại cho Tô Đình T 01 chiếc ví da nam màu nâu, mặt ngoài có chữ LEATHER; Võ Tá Ngự 01 chiếc ví da nam màu nâu, mặt ngoài có chữ BMV; Phạm Hồng T 01 chiếc ví da nam màu nâu, mặt ngoài có chữ Levis.

[7] Về án phí:

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331; 332; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Hữu S, Võ Tá N, Phạm Hồng T, Tô Đình T và Trương Văn L phạm tội “Đánh bạc”.

*** Về hình phạt chính:**

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự:

- **Xử phạt, Nguyễn Văn H 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo**, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh Tỉnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- **Xử phạt, Nguyễn Hữu S 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo**, thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh Tỉnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt **Võ Tá N 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo**, thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh Tỉnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt **Phạm Hồng T 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo**, thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 3 Điều 35; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt **Tô Đình T 20.000.000 đồng.**

- Xử phạt **Trương Văn L 20.000.000 đồng.**

*** Về hình phạt bổ sung:**

Căn cứ khoản 3 Điều 321; khoản 2, 3 Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt bổ sung bằng tiền **Nguyễn Văn H; Nguyễn Hữu S; Võ Tá N; Phạm Hồng T mỗi bị cáo 15.000.000 đồng.**

*** Về xử lý vật chứng:**

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 14.610.000 đồng; 01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia màu đen có gắn thẻ sim 0986.318.247 của Nguyễn Văn H; 01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu SamSung màu trắng có gắn thẻ sim 0972.198.179 của Nguyễn Hữu S; 01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu Vsmart màu đen có gắn thẻ sim 0985.837.875 của Võ Tá N là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu và tiêu hủy một 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng.

- Trả lại cho các bị cáo Nguyễn Văn Hùng 01 chiếc ví da nam màu nâu, mặt ngoài có chữ “H2HUY TAN”; Nguyễn Hữu S 01 chiếc ví da nam màu nâu, mặt ngoài có chữ ORIGINAL; trả lại cho Tô Đình T 01 chiếc ví da nam màu nâu, mặt ngoài có chữ LEATHER; Võ Tá N 01 chiếc ví da nam màu nâu, mặt ngoài có chữ BMW; Phạm Hồng T 01 chiếc ví da nam màu nâu, mặt ngoài có chữ Levis.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng thể hiện trong biên bản giao nhận vật chứng lập hồi 09 giờ 00 phút ngày 18/3/2020 giữa cán bộ Công an thành phố H và cán bộ Chi cục thi hành án dân sự thành phố H).

*** Về án phí:**

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc Nguyễn Văn H, Nguyễn Hữu S, Võ Tá N, Phạm Hồng T, Tô Đình T và Trương Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND TPHT ;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an TPHT;
- T.H.A.P.T;
- T.H.A.D.S TPHT;
- Các bị cáo;
- NCQLNVLQ;
- Sở TP Hà Tĩnh;
- Lưu: HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Minh Thư